|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẢI DƯƠNG**  Số: 60/2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Các quyết định sau đây hết hiệu lực toàn bộ từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tiêu chuẩn nâng cấp đường bộ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Công an;  - Bộ Giao thông vận tải;  - Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh Ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;  - Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTN.NCC (10) | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lưu Văn Bản** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Phân cấp quản lý các loại đường mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý tại Điểm a và c khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn theo điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

3. Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác theo khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quản lý; đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn và thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý

1. Sở Giao thông vận tải quản lý các loại đường sau:

a) Đường tỉnh (trừ các đoạn tuyến đường tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý tại điểm a khoản 2 Điều này) và các tuyến đường mới được đầu tư xây dựng theo quy hoạch là đường tỉnh (sau đây gọi chung là đường tỉnh);

b) Quốc lộ khi được phân cấp (sau khi có sự đồng ý của cơ quan nhà nước đã phân cấp);

c) Các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được Thủ tướng Chính phủ giao; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã được điều chuyển tài sản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện) quản lý các loại đường sau:

a) Các đoạn tuyến đường tỉnh (đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực); các đường mới được đầu tư xây dựng theo quy hoạch là đường huyện, đường đô thị và đường trong khu dân cư mới được quy hoạch đô thị;

b) Đường gom, đường bên;

c) Các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến tránh thay thế phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ không còn trong quy hoạch mạng lưới đường bộ theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

Điều 4. Quy định trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các loại đường sau: Đường cao tốc đô thị, đường phố; đường huyện

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp xã) quản lý các loại đường sau:

a) Đường xã;

b) Đường thôn;

c) Đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị.

Điều 5. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này:

a) Chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, để được xem xét chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đấu nối vào địa phương đang khai thác. Hồ sơ đề nghị bao gồm: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này; Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có), văn bản hoặc tài liệu xác định vị trí đấu nối của cơ quan có thẩm quyền; Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

b) Thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đối với địa phương đang khai thác là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo Điều 3, Điều 4 Quy định này.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: Đối với trường hợp nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ thì tiếp nhận và giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện; Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 6 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

e) Trường hợp hồ sơ chấp thuận thiết kế nút giao đối với địa phương đang khai thác đầy đủ các yếu tố: Chủ đầu tư đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và có nguồn vốn đáp ứng tiến độ thi công công trình; có biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác, có khả năng tự thực hiện thi công hoặc đã lựa chọn được nhà thầu thi công theo quy định pháp luật về đấu thầu thì chấp thuận thiết kế nút giao cùng với cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác. Các trường hợp khác, việc chấp thuận được thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác thực hiện trước khi cấp phép thi công.

2. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này và điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này:

Chủ đầu tư xây dựng nút giao có văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quản lý các tuyến đường tại Điều 3, Điều 4 Quy định này, xem xét chấp thuận để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công và trong quá trình khai thác sử dụng nút giao.

3. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này:

a) Chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm: Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy định này; Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

b) Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý theo Điều 3, Điều 4 Quy định này.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ; Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện; Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau: Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối bằng tiến độ thực hiện dự án; Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại ý trên, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

2. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này, điểm b khoản 1 Điều 3 và điểm b, c Khoản 2 Điều 4 Quy định này:

Chủ đầu tư xây dựng nút giao có văn bản thông báo Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quản lý các tuyến đường tại Điều 3, Điều 4 Quy định này trước khi thi công theo chấp thuận quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VÀ MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

*(Kèm theo Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành tại Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)*

**MẪU SỐ 1: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| (1) (2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/…… | ……, ngày …… tháng …… năm 202… |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi: ………… (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường địa phương đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /2024/NĐ-CP ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm quản lý và trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ … (ghi các văn bản hoặc tài liệu xác định vị trí nút giao đấu nối, dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, quy hoạch có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư đấu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế … (ghi tên công trình nút giao đấu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định định này; tổ chức tư vấn …. lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

….. (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ) … do tổ chức tư vấn …. lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: ………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - ………….; - Lưu VT. | (…2….) **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (do Chủ đầu tư đứng đơn).

**MẪU SỐ 2: MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| (1) (2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/……  Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) đường …. ghi tên, số hiệu đường bộ) | ……, ngày …… tháng …… năm 20… |

Kính gửi : - …… (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đấu nối;

- …. (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đấu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đấu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /2024/NĐ-CP ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm quản lý và trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ … (ghi các văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối, dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, quy hoạch có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Căn cứ văn bản … (ghi số văn bản, ngày tháng năm ký văn bản và tên cơ quan, tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối, kèm hồ sơ thiết kế …. (ghi tên công trình nút giao đấu nối) … do tổ chức tư vấn …. lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt),

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ)… . ….. (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đấu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của đường…. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ)… do … chủ đầu tư là … (đề nghị) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục … văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) …

c) …

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên;  - Khu QLĐB/Sở GTVT… - ………….; - Lưu … | (…2….) **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Hướng dẫn nội dung ghi trong văn bản**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

**MẪU SỐ 3: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| (1) (2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | |
| Số: ……/…… | ……, ngày …… tháng …… năm 20… |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI  
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào Km AAA đường …**

Kính gửi: ……… (ghi cơ quan cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /2024/NĐ-CP ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm quản lý và trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ văn bản … (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan…. ) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ)… . …..;

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đấu nối … trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ… theo quy định;

(...2...) Đối với thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - ………….; - Lưu VT. | (…2….) **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đẩu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối.

**MẪU 4. MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**  **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP  -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/…… | ……, ngày …… tháng …… năm 202… |

**GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI**

Công trình: Nút giao đấu nối………………….(1)……………..

Lý trình:………………………… Đường..................

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /2024/NĐ-CP ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm quản lý và trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ văn bản … (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan … (2) ... ) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … ( ghi tên, số hiệu đường bộ)…;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của..........(3)...... (4) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:. ….(3) ……..

- Địa chỉ ………………………………….;

- Điện thoại ……………………………….;

- ……………………………………………………………….

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào … nút giao … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của đường …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ)…, theo hồ sơ thiết kế nút giao đấu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a)...................................................................................................................;

b)..................................................................................................................;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ……….. (các nội dung khác nếu cần thiết) ……………………

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../ …./20 ...đến ngày …/……./20....

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - ………….; - | (…2….) **NGƯỜI KÝ** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:**

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

(4): Cam kết hoàn trả.